PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ Y TẾ - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2016*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định về công tác y tế trường học

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trong các trường học;

Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư liên tịch quy định về công tác y tế trường học.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định về công tác y tế trường học, bao gồm: quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập, chăm sóc y tế có liên quan tới sức khỏe của học sinh trong trường học.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; trường chuyên biệt không bao gồm trường dành cho người tàn tật, khuyết tật và trường giáo dưỡng (sau đây gọi tắt là trường học); cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vệ sinh trường học là các điều kiện bảo đảm về môi trường, cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị, chế độ vệ sinh dạy học, học tập, tập luyện thể dục, thể thao và chăm sóc sức khỏe trong các trường học.

2. Bệnh, tật học đường là những bệnh, tật học sinh mắc phải có liên quan đến điều kiện vệ sinh trường học không bảo đảm.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0902020609

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện công tác y tế trường học bao gồm:

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành của các đơn vị;

b) Nguồn bảo hiểm y tế học sinh theo quy định hiện hành;

c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện cho công tác y tế trường học phải được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện công tác y tế trường học được áp dụng theo các quy định hiện hành.

Chương II
NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

Điều 4. Bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học

1. Phòng học

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non: đáp ứng yêu cầu thiết kế áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 3907:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN);

b) Đối với trường tiểu học; lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: đáp ứng yêu cầu thiết kế áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8793:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN;

c) Đối với trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; lớp trung học cơ sở, lớp trung học phổ thông trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: đáp ứng yêu cầu thiết kế quy định tại mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

2. Bàn ghế

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non: kích thước bàn ghế áp dụng theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 1993) Bàn ghế học sinh mẫu giáo - Yêu cầu chung;

b) Đối với trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường chuyên biệt: kích thước bàn ghế áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0903020609

ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

3. Bảng phòng học đối với cấp học phổ thông

a) Các phòng học phải trang bị bảng chống lóa; có màu xanh lá cây hoặc màu đen (nếu viết bằng phấn trắng), màu trắng (nếu viết bằng bút dạ);

b) Chiều rộng của bảng từ 1,2m - 1,5m, chiều dài bảng từ 2,0m - 3,2m;

c) Bảng treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,65m - 0,80m đối với trường tiểu học và từ 0,8m - 1,0m đối với trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, khoảng cách tới mép bàn học sinh đầu tiên không nhỏ hơn 1,8m.

4. Chiếu sáng

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm mon: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 3907:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN;

b) Đối với trường tiểu học; lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8793:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN;

c) Đối với trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; lớp trung học cơ sở, lớp trung học phổ thông trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

5. Đồ chơi cho trẻ em trong trường học

Đồ chơi cho trẻ em ở các trường học phải bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc trang bị, quản lý, sử dụng đồ chơi trẻ em trong nhà trường.

Điều 5. Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học

1. Bảo đảm nước uống, nước sinh hoạt

a) Trường học cung cấp đủ nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học;

b) Trường học cung cấp đủ nước sinh hoạt cho học sinh, tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một buổi học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một buổi học;

c) Trường học có học sinh nội trú cung cấp đủ nước ăn uống và sinh hoạt, tối thiểu 100 lít cho một học sinh trong 24 giờ;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0903020609

d) Các trường học sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt. Trường hợp trường học tự cung cấp nguồn nước thì chất lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

2. Công trình vệ sinh

a) Về thiết kế

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non: yêu cầu thiết kế áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.2.7 và mục 5.5.8 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 3907:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN;

- Đối với trường tiểu học; lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.6.1, mục 5.6.2 và mục 5.6.3 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8793:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN;

- Đối với trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; lớp trung học cơ sở, lớp trung học phổ thông trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 5.6 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN.

b) Về điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh nhà tiêu: áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2011/BYT) theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh;

c) Trường học phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.

3. Thu gom và xử lý chất thải

a) Trường học phải có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh, khu nuôi động vật thí nghiệm;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0903020609

b) Các trường học hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Trường hợp trường học tự thu gom, xử lý thì phải bảo đảm theo quy định tại khoản 4, mục VII, phần II của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 07:2010/BYT) vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân" (sau đây gọi tắt là Thông tư số 46/2010/TT-BYT).

Điều 6. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm

1. Trường học có bếp ăn nội trú, bán trú

a) Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất về an toàn vệ sinh thực phẩm theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, mục VI và yêu cầu vệ sinh đối với hoạt động bảo quản, chế biến thực phẩm theo khoản 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 07:2010/BYT) phòng chống bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT;

b) Bếp ăn, nhà ăn (khu vực ăn uống), căng tin trong trường học bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;

c) Đối với người làm việc tại nhà ăn, bếp ăn trong trường học phải bảo đảm các yêu cầu về sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2. Đối với các trường học không có bếp ăn nội trú, bán trú ký hợp đồng với các cơ sở có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để cung cấp thức ăn cho học sinh; căng tin của nhà trường phải bảo đảm yêu cầu tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 7. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

1. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ.

2. Thực hiện các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

3. Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh; xây dựng môi trường trường học lành mạnh, không phân biệt đối xử, không bạo lực.

4. Xây dựng mối liên hệ giữa trường học với gia đình và cộng đồng để giúp đỡ, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe học sinh.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909209609

Điều 8. Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học

1. Phòng y tế trường học

a) Trường học phải có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh;

b) Phòng y tế của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt được trang bị tối thiểu 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân, bàn làm việc, ghế, tủ đựng dụng cụ, thiết bị làm việc thông thường, cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân, tay và một số thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non cần có các trang bị, dụng cụ chuyên môn và thuốc thiết yếu phù hợp với lứa tuổi;

c) Có sổ khám bệnh theo mẫu A1/YTCS quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã; sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo mẫu số 01 và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Nhân viên y tế trường học

a) Nhân viên y tế trường học phải có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên. Căn cứ điều kiện thực tiễn tại địa phương, các trường học bố trí nhân viên y tế trường học đáp ứng quy định tại Điểm này hoặc ký hợp đồng với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Trạm Y tế xã) hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh;

b) Nhân viên y tế trường học phải được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành Y tế, ngành Giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ quy định;

c) Nhân viên y tế trường học có nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo trường học phân công.

Điều 9. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

1. Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

2. Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ dưới 24 tháng tuổi mỗi tháng một lần và cho trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi mỗi quý một lần; theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI) ít nhất 02 lần/năm học để tư vấn về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực đối với học sinh phổ thông.

3. Thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.

4. Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh.

5. Sơ cứu, cấp cứu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

6. Tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe; trường hợp trong trường học có học sinh khuyết tật thì tư vấn, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

7. Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi đối với các trường có học sinh nội trú, bán trú.

8. Phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh.

9. Thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh. Nhân viên y tế trường học đánh giá tình trạng sức khỏe học sinh vào cuối mỗi cấp học để làm căn cứ theo dõi sức khỏe ở cấp học tiếp theo.

10. Lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh.

11. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế.

12. Tổ chức triển khai các chương trình y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, xây dựng môi trường không khói thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn và các chất gây nghiện.

Điều 10. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe

1. Biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0903020609

2. Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

3. Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng.

4. Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

Điều 11. Thống kê báo cáo và đánh giá về công tác y tế trường học

1. Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

a) Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động y tế trong năm học chậm nhất vào ngày 30 tháng 5 theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này về Trạm Y tế xã trên địa bàn, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý;

b) Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

2. Đánh giá công tác y tế trường học

Các trường học tự tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học vào cuối mỗi năm học: Cơ sở giáo dục mầm non đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này; trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của trường học

1. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học được quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ y tế trường học.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

3. Bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc cho nhân viên y tế trường học thực hiện nhiệm vụ.

4. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm nhân lực thực hiện công tác y tế trường học.

5. Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, Trưởng ban là đại diện Ban giám hiệu, Phó trưởng ban là Trạm trưởng Trạm Y tế xã, ủy viên thường trực là nhân viên y tế trường học, các ủy viên khác là giáo viên giáo dục thể chất, Tổng phụ trách Đội (đối với cơ sở giáo dục tiểu học và trung học cơ sở), đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ trường học, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Trong trường hợp có quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, thuốc, trang thiết bị y tế phải thực hiện hoặc tham mưu với cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm của Trạm Y tế xã

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trong kế hoạch hoạt động chung của Trạm Y tế xã hàng năm.

2. Phân công cán bộ theo dõi công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch này.

3. Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Phối hợp với ngành Y tế địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn.

2. Đôn đốc, giám sát và thanh tra, kiểm tra các trường học trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch này.

3. Phối hợp với ngành Y tế trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học.

4. Phối hợp với ngành Y tế địa phương hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá công tác y tế trường học trên địa bàn.

5. Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

6. Việc tuyển dụng nhân viên y tế trường học phải thực hiện theo các quy định của các cơ quan có thẩm quyền.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

7. Trong trường hợp có quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, thuốc, trang thiết bị y tế phải thực hiện hoặc tham mưu với cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành

Điều 15. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và Sở Y tế

1. Chủ trì và phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục tham mưu cho Ủy ban nhân dân các cấp trong việc lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn theo phân cấp.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học; hướng dẫn triển khai quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh, truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh và các nội dung công tác y tế trường học khác theo phân cấp.

4. Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cục Y tế dự phòng là cơ quan đầu mối của Bộ Y tế; Vụ Công tác học sinh, sinh viên là cơ quan đầu mối của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai các nội dung của Thông tư liên tịch này.

2. Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo công tác y tế trường học theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Hàng năm phê duyệt kế hoạch về hoạt động y tế trường học của địa phương; chủ động đầu tư kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất bảo đảm tổ chức thực hiện tốt công tác y tế trường học trên địa bàn.

2. Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác y tế trường học các cấp hoặc bổ sung nhiệm vụ về y tế trường học cho Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân cùng cấp. Trưởng ban là lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Phó trưởng ban thường trực là lãnh đạo ngành Giáo dục, Phó trưởng ban chuyên môn là lãnh đạo ngành Y tế, các ủy viên là lãnh đạo ngành Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và đầu tư, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, huyện và các ban ngành, đoàn thể liên quan. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo theo chức năng nhiệm vụ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909020609

3. Huy động các nguồn lực, nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện môi trường, điều kiện học tập, điều kiện chăm sóc sức khỏe trong các trường học trên địa bàn theo quy định.

4. Chỉ đạo các ngành phối hợp, tham gia thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học trên địa bàn.

5. Trong quy hoạch, xây dựng, cải tạo, sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập, trang thiết bị y tế, căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành để phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

6. Có chế độ đãi ngộ đặc thù của địa phương để thu hút đội ngũ cán bộ làm công tác y tế trường học.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản tham chiếu trong văn bản này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 6 năm 2016.

2. Điều 4 của Quy định về hoạt động y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 58/2008/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 4 của Quy định về hoạt động y tế trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Quyết định số 73/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 quy định về vệ sinh trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 28 tháng 4 năm 2011 quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế; Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2013 quy định nội dung đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Y tế; các nội dung quy định liên quan đến hướng dẫn hoạt động công tác y tế trường học đối với các trường mầm non và phổ thông tại Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo bị bãi bỏ kể từ ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0903620609

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các trường học hiện nay đang sử dụng và vận hành, cần phải xây dựng lộ trình để bảo đảm các yêu cầu về quy hoạch, thiết kế, xây dựng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Công tác học sinh, sinh viên) và Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) để liên Bộ xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ Y TẾ** **THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Thị Nghĩa	**Nguyễn Thanh Long**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0966020609

Danh mục các phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phụ lục 01. Mẫu sổ theo dõi sức khỏe học sinh và mẫu sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh

Mẫu 01. Sổ theo dõi sức khỏe học sinh

Sổ theo dõi sức khỏe học sinh được in trên khổ giấy A5 (14,8cm x 21cm), trường học căn cứ vào tuổi học sinh để lựa chọn một trong các mẫu sổ dưới đây:

- Sổ theo dõi sức khỏe học sinh dành cho trẻ từ 3 tháng tuổi đến < 6 tuổi
- Sổ theo dõi sức khỏe học sinh dành cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5
- Sổ theo dõi sức khỏe học sinh dành cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9
- Sổ theo dõi sức khỏe học sinh dành cho học sinh từ lớp 10 đến lớp 12

Mẫu 02. Sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh

Phụ lục 02. Mẫu báo cáo công tác y tế trường học

Phụ lục 03. Mẫu đánh giá công tác y tế trường học áp dụng cho cơ sở giáo dục mầm non

Phụ lục 04. Mẫu đánh giá công tác y tế trường học áp dụng cho các cơ sở giáo dục phổ thông.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

Khổ giấy A5 (14,8cm x 21cm)

Phụ lục 01

MẪU 01. SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bìa sổ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ
THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

Họ và tên *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐
Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
Trường.....
Xã/phường/huyện/quận.....
Tỉnh/thành phố.....

Dành cho học sinh cơ sở giáo dục mầm non
(từ 3 tháng tuổi đến < 6 tuổi)

(Sổ này được sử dụng trong suốt cấp học, khi học sinh chuyển trường phải mang theo để tiếp tục được theo dõi sức khỏe)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0966020609

(Trang này sẽ được in vào mặt sau trang bìa)

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

(Phần này do cha, mẹ học sinh tự điền)

1. Họ và tên học sinh *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐
2. Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
3. Họ và tên bố hoặc người giám hộ:.....
   Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....
   Chỗ ở hiện tại:.....
4. Họ và tên mẹ hoặc người giám hộ:.....
   Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....
   Chỗ ở hiện tại:.....
5. Con thứ mấy:..... Tổng số con trong gia đình:.....
6. Tiền sử sức khỏe bản thân:.....

a) Sản khoa:

- Bình thường ☐
- Không bình thường: Đẻ thiếu tháng ☐ Đẻ thừa tháng ☐ Đẻ có can thiệp ☐ Đẻ ngạt ☐
- Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai (nếu có cần ghi rõ tên bệnh:.....

.....

b) Tiền sử bệnh/tật: Hen ☐ Động kinh ☐ Dị ứng ☐ Tim bẩm sinh ☐

c) Tiêm chủng:

STT	Loại vắc xin	Tình trạng tiêm/uống vắc xin		
		Có	Không	Không nhớ rõ
1	BCG			
2	Bạch hầu, ho gà, uốn ván			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
3	Bại liệt			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
4	Viêm gan B			
	Sơ sinh			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
5	Sởi			
6	Viêm não Nhật Bản B			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
7	.....			

d) Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, ghi rõ tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng:.....

.....

7. Thay đổi địa chỉ chỗ ở hoặc số điện thoại (nếu có).....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

TRƯỜNG:.....
HỌ TÊN HỌC SINH.....

(Phần này dành cho học sinh < 24 tháng tuổi)
PHẦN 2. THEO DÕI SỨC KHỎE
(Do nhân viên y tế trường học thực hiện)

1. Theo dõi về thể lực *(mỗi tháng/lần)*
LỚP..... **NĂM HỌC**.....

Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *Nhân viên y tế trường học (NVYTTH) ký, ghi rõ họ tên*	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*
Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*
Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*
Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*
Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*
Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*
Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*
Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên* **Đánh giá tình trạng DD:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐	Tháng...../..... Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên* **Đánh giá tình trạng DD:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

TRƯỜNG:.....

HỌ TÊN HỌC SINH.....

(Phần này dành cho học sinh ≥ 24 tháng tuổi đến < 36 tháng tuổi)

PHẦN 2. THEO DÕI SỨC KHỎE

(Do nhân viên y tế trường học thực hiện)

1. Theo dõi về thể lực *(Lần I - đầu năm học, Lần II - giữa năm học, Lần III - cuối năm học)*

LỚP..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *Nhân viên y tế trường học (NVYTTH) ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:.....m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐
Lần III *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909020609

TRƯỜNG:.....

HỌ TÊN HỌC SINH.....

(Phần này dành cho học sinh ≥ 36 tháng tuổi đến < 6 tuổi)

PHẦN 2. THEO DÕI SỨC KHỎE

(Do nhân viên y tế trường học thực hiện)

1. Theo dõi về thể lực *(Lần I - đầu năm học, Lần II - giữa năm học, Lần III - cuối năm học)*

LỚP..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐ **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10 Có kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐
Lần III *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐

LỚP..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐ **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10 Có kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0966020609

Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐
Lần III *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐

LỚP..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐ **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10 Có kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐
Lần III *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** - Chiều cao:..... m; - Cân nặng:..... kg; **Tình trạng dinh dưỡng:** - Bình thường ☐ - Suy DD ☐ - Thừa cân béo phì ☐

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0969020609

2. Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe

Thời gian	Chẩn đoán ban đầu	Xử trí		Ghi chú
		Xử trí tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				

LawSoft * Tel: +84 8 3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHẦN 3. KHÁM SỨC KHỎE THEO CHUYÊN KHOA
(Do y, bác sĩ ghi chép khi khám chuyên khoa)

Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Nhi khoa** a) Tuần hoàn..... ..... b) Hô hấp:..... ..... c) Tiêu hóa..... ..... d) Thận - Tiết niệu..... ..... đ) Thần kinh - Tâm thần..... ..... e) Khám lâm sàng khác..... .....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Mắt** a) Kết quả khám thị lực: - Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 - Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 b) Các bệnh về mắt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Tai - Mũi - Họng** a) Kết quả khám thính lực: - Tai trái: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m - Tai phải: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m b) Các bệnh về Tai - Mũi - Họng (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Răng - Hàm - Mặt** a) Kết quả khám: - Hàm trên..... ..... - Hàm dưới..... ..... b) Các bệnh về Răng - Hàm - Mặt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Cơ xương khớp** a) Kết quả khám - Bình thường ☐ - Cong cột sống: Gù ☐ ưỡn ☐ - Vẹo cột sống: Hình chữ S ☐ Hình chữ C ☐ b) Các bệnh cơ xương khớp khác (nếu có)..... ....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909209609

Khổ giấy A5 (14,8cm x 21cm)

Phụ lục 01

MẪU 01. SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bìa sổ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ
THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

Họ và tên *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐
Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
Trường.....
Xã/phường/huyện/quận.....
Tỉnh/thành phố.....

Dành cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5

(Sổ này được sử dụng trong suốt cấp học, khi học sinh chuyển trường phải mang theo để tiếp tục được theo dõi sức khỏe)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

(Trang này sẽ được in vào mặt sau trang bìa)

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

(Phần này do cha, mẹ học sinh tự điền)

1. Họ và tên học sinh *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐
2. Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
3. Họ và tên bố hoặc người giám hộ:.....
   Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....
   Chỗ ở hiện tại:.....
4. Họ và tên mẹ hoặc người giám hộ:.....
   Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....
   Chỗ ở hiện tại:.....
5. Con thứ mấy:..... Tổng số con trong gia đình:.....
6. Tiền sử sức khỏe bản thân:.....

a) Sản khoa:

- Bình thường ☐
- Không bình thường: Đẻ thiếu tháng ☐ Đẻ thừa tháng ☐ Đẻ có can thiệp ☐ Đẻ ngạt ☐
- Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai (nếu có cần ghi rõ tên bệnh:.....
.....

b) Tiền sử bệnh/tật: Hen ☐ Động kinh ☐ Dị ứng ☐ Tim bẩm sinh ☐

c) Tiêm chủng:

STT	Loại vắc xin	Tình trạng tiêm/uống vắc xin		
		Có	Không	Không nhớ rõ
1	BCG			
2	Bạch hầu, ho gà, uốn ván			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
3	Bại liệt			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
4	Viêm gan B			
	Sơ sinh			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
5	Sởi			
6	Viêm não Nhật Bản B			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
7	.....			

d) Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, ghi rõ tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng:.....
.....

7. Thay đổi địa chỉ chỗ ở hoặc số điện thoại (nếu có).....
.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

TRƯỜNG:.....

HỌ TÊN HỌC SINH.....

PHẦN 2. THEO DÕI SỨC KHỎE

(Do nhân viên y tế trường học thực hiện)

1. Theo dõi về thể lực, huyết áp, nhịp tim, thị lực *(Lần 1 - đầu năm học, Lần 2 - đầu học kỳ II)*

LỚP 1..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *Nhân viên y tế trường học (NVYTTH) ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**.....lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 2..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**.....lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:.....m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 3..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**.....lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 4..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**.....lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 5..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**.....lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0969020609

2. Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe

Thời gian	Chẩn đoán ban đầu	Xử trí		Ghi chú
		Xử trí tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0962060609

PHẦN 3. KHÁM SỨC KHỎE THEO CHUYÊN KHOA
(Do y, bác sĩ ghi chép khi khám chuyên khoa)

Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Nhi khoa** a) Tuần hoàn..... ..... b) Hô hấp:..... ..... c) Tiêu hóa..... ..... d) Thận - Tiết niệu..... ..... đ) Thần kinh - Tâm thần..... ..... e) Khám lâm sàng khác..... .....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Mắt** a) Kết quả khám thị lực: - Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 - Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 b) Các bệnh về mắt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Tai - Mũi - Họng** a) Kết quả khám thính lực: - Tai trái: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m - Tai phải: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m b) Các bệnh về Tai - Mũi - Họng (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Răng - Hàm - Mặt** a) Kết quả khám: - Hàm trên..... ..... - Hàm dưới..... ..... b) Các bệnh về Răng - Hàm - Mặt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Cơ xương khớp** a) Kết quả khám - Bình thường ☐ - Cong cột sống: Gù ☐ Ưỡn ☐ - Vẹo cột sống: Hình chữ S ☐ Hình chữ C ☐ b) Các bệnh cơ xương khớp khác (nếu có)..... ....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0969209609

Khổ giấy A5 (14,8cm x 21cm)

Phụ lục 01

MẪU 01. SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bìa sổ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ
THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

Họ và tên *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐
Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
Trường.....
Xã/phường/huyện/quận.....
Tỉnh/thành phố.....

Dành cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9

(Sổ này được sử dụng trong suốt cấp học, khi học sinh chuyển trường phải mang theo để tiếp tục được theo dõi sức khỏe)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

(Trang này sẽ được in vào mặt sau trang bìa)

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

(Phần này do cha, mẹ học sinh tự điền)

1. Họ và tên học sinh *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐

2. Ngày tháng năm sinh:...../...../.....

3. Họ và tên bố hoặc người giám hộ:.....

Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....

Chỗ ở hiện tại:.....

4. Họ và tên mẹ hoặc người giám hộ:.....

Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....

Chỗ ở hiện tại:.....

5. Con thứ mấy:..... Tổng số con trong gia đình:.....

6. Tiền sử sức khỏe bản thân:.....

a) Sản khoa:

- Bình thường ☐
- Không bình thường: Đẻ thiếu tháng ☐ Đẻ thừa tháng ☐ Đẻ có can thiệp ☐ Đẻ ngạt ☐
- Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai (nếu có cần ghi rõ tên bệnh:.....

.....

b) Tiền sử bệnh/tật: Hen ☐ Động kinh ☐ Dị ứng ☐ Tim bẩm sinh ☐

c) Tiêm chủng:

STT	Loại vắc xin	Tình trạng tiêm/uống vắc xin		
		Có	Không	Không nhớ rõ
1	BCG			
2	Bạch hầu, ho gà, uốn ván			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
3	Bại liệt			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
4	Viêm gan B			
	Sơ sinh			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
5	Sởi			
6	Viêm não Nhật Bản B			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
7	.....			

d) Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, ghi rõ tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng:.....

.....

7. Thay đổi địa chỉ chỗ ở hoặc số điện thoại (nếu có).....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TRƯỜNG:.....

HỌ TÊN HỌC SINH.....

PHẦN 2. THEO DÕI SỨC KHỎE
(Do nhân viên y tế trường học thực hiện)

1. Theo dõi về thể lực, huyết áp, nhịp tim, thị lực *(Lần 1 - đầu năm học, Lần 2 - đầu học kỳ II)*

LỚP 6..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *Nhân viên y tế trường học (NVYTTH) ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:..... (kg/m^2)

LỚP 7..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 8..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 9..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0906020609

2. Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe

Thời gian	Chẩn đoán ban đầu	Xử trí		Ghi chú
		Xử trí tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				
....../....../............				

LawSoft * Tel: +84 8 3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
0992050

PHẦN 3. KHÁM SỨC KHỎE THEO CHUYÊN KHOA
(Do y, bác sĩ ghi chép khi khám chuyên khoa)

Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Nhi khoa** a) Tuần hoàn..... ..... b) Hô hấp:..... ..... c) Tiêu hóa..... ..... d) Thận - Tiết niệu..... ..... đ) Thần kinh - Tâm thần..... ..... e) Khám lâm sàng khác..... .....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Mắt** a) Kết quả khám thị lực: - Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 - Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 b) Các bệnh về mắt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Tai - Mũi - Họng** a) Kết quả khám thính lực: - Tai trái: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m - Tai phải: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m b) Các bệnh về Tai - Mũi - Họng (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Răng - Hàm - Mặt** a) Kết quả khám: - Hàm trên..... ..... - Hàm dưới..... ..... b) Các bệnh về Răng - Hàm - Mặt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Cơ xương khớp** a) Kết quả khám - Bình thường ☐ - Cong cột sống: Gù ☐ Ưỡn ☐ - Vẹo cột sống: Hình chữ S ☐ Hình chữ C ☐ b) Các bệnh cơ xương khớp khác (nếu có)..... ....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

Khổ giấy A5 (14,8cm x 21cm)

Phụ lục 01

MẪU 01. SỔ THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bìa sổ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ
THEO DÕI SỨC KHỎE HỌC SINH

Họ và tên *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐
Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
Trường.....
Xã/phường/huyện/quận.....
Tỉnh/thành phố.....

Dành cho học sinh từ lớp 10 đến lớp 12

(Sổ này được sử dụng trong suốt cấp học, khi học sinh chuyển trường phải mang theo để tiếp tục được theo dõi sức khỏe)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

(Trang này sẽ được in vào mặt sau trang bìa)

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

(Phần này do cha, mẹ học sinh tự điền)

1. Họ và tên học sinh *(chữ in hoa)*..... Nam ☐ Nữ ☐
2. Ngày tháng năm sinh:...../...../.....
3. Họ và tên bố hoặc người giám hộ:.....
   Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....
   Chỗ ở hiện tại:.....
4. Họ và tên mẹ hoặc người giám hộ:.....
   Nghề nghiệp..... Số điện thoại liên lạc.....
   Chỗ ở hiện tại:.....
5. Con thứ mấy:..... Tổng số con trong gia đình:.....
6. Tiền sử sức khỏe bản thân:.....

a) Sản khoa:

- Bình thường ☐
- Không bình thường: Đẻ thiếu tháng ☐ Đẻ thừa tháng ☐ Đẻ có can thiệp ☐ Đẻ ngạt ☐
- Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai (nếu có cần ghi rõ tên bệnh:.....

.....

b) Tiền sử bệnh/tật: Hen ☐ Động kinh ☐ Dị ứng ☐ Tim bẩm sinh ☐

c) Tiêm chủng:

STT	Loại vắc xin	Tình trạng tiêm/uống vắc xin		
		Có	Không	Không nhớ rõ
1	BCG			
2	Bạch hầu, ho gà, uốn ván			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
3	Bại liệt			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
4	Viêm gan B			
	Sơ sinh			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
5	Sởi			
6	Viêm não Nhật Bản B			
	Mũi 1			
	Mũi 2			
	Mũi 3			
7	.....			

d) Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, ghi rõ tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng:.....

.....

7. Thay đổi địa chỉ chỗ ở hoặc số điện thoại (nếu có).....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

TRƯỜNG:.....

HỌ TÊN HỌC SINH.....

PHẦN 2. THEO DÕI SỨC KHỎE
(Do nhân viên y tế trường học thực hiện)

1. Theo dõi về thể lực, huyết áp, nhịp tim, thị lực *(Lần 1 - đầu năm học, Lần 2 - đầu học kỳ II)*

LỚP 10..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *Nhân viên y tế trường học (NVYTTH) ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10 Có kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 11..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:..... (kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10 Có kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2)

LỚP 12..... **NĂM HỌC**.....

Lần I *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:.....(kg/m^2) **Huyết áp:** Tâm trương...../mgHg Tâm thu...../mgHg **Nhịp tim:**..... lần/phút **Thị lực:** Không kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10 Có kính: Mắt phải...../10 Mắt trái...../10
Lần II *NVYTTH ký, ghi rõ họ tên*	**Thể lực:** Chiều cao:..... m; Cân nặng:..... kg; Chỉ số BMI:..... (kg/m^2)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909209609

2. Theo dõi diễn biến bất thường về sức khỏe

Thời gian	Chẩn đoán ban đầu	Xử trí		Ghi chú
		Xử trí tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				
...../...../.....				

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0966020609

PHẦN 3. KHÁM SỨC KHỎE THEO CHUYÊN KHOA
(Do y, bác sĩ ghi chép khi khám chuyên khoa)

Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Nhi khoa** a) Tuần hoàn..... ..... b) Hô hấp:..... ..... c) Tiêu hóa..... ..... d) Thận - Tiết niệu..... ..... đ) Thần kinh - Tâm thần..... ..... e) Khám lâm sàng khác..... .....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Mắt** a) Kết quả khám thị lực: - Không kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 - Có kính: Mắt phải:...../10 Mắt trái:...../10 b) Các bệnh về mắt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Tai - Mũi - Họng** a) Kết quả khám thính lực: - Tai trái: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m - Tai phải: Nói thường:..... m; Nói thầm:..... m b) Các bệnh về Tai - Mũi - Họng (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Răng - Hàm - Mặt** a) Kết quả khám: - Hàm trên..... ..... - Hàm dưới..... ..... b) Các bệnh về Răng - Hàm - Mặt (nếu có)..... ....
Thời gian khám: ...../...../..... **Y, bác sĩ khám** (Ký và ghi rõ họ tên)	**Cơ xương khớp** a) Kết quả khám - Bình thường ☐ - Cong cột sống: Gù ☐ Ưỡn ☐ - Vẹo cột sống: Hình chữ S ☐ Hình chữ C ☐ b) Các bệnh cơ xương khớp khác (nếu có)..... ....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909209609

Khổ giấy A4 (21cm x 29,7cm)

Phụ lục 01

MẪU 02. SỔ THEO DÕI TỔNG HỢP TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bìa sổ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI TỔNG HỢP TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE HỌC SINH

Trường:.....

Xã/phường/huyện/quận.....

Tỉnh/thành phố.....

DANH SÁCH HỌC SINH SUY DINH DƯỠNG
NĂM HỌC:.......................................

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính		Lớp	Ngày, tháng, năm phát hiện	Chẩn đoán	Xử trí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	

LawSoft • Tel: +84-8-3930 3279 • www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH HỌC SINH THỪA CÂN, BÉO PHÌ
NĂM HỌC:.....

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính		Lớp	Ngày, tháng, năm phát hiện	Chẩn đoán	Xử trí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH HỌC SINH MẮC BỆNH TIM MẠCH
NĂM HỌC:...

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính		Lớp	Ngày, tháng, năm phát hiện	Chẩn đoán	Xử trí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	

DANH SÁCH HỌC SINH MẮC BỆNH VỀ MẮT
NĂM HỌC:.....

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính		Lớp	Ngày, tháng, năm phát hiện	Chẩn đoán	Xử trí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	

DANH SÁCH HỌC SINH MẮC BỆNH VỀ CƠ XƯƠNG KHỚP
NĂM HỌC:.....

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính		Lớp	Ngày, tháng, năm phát hiện	Chẩn đoán	Xử trí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	

LuatVietnam
www.vanbanphapluat.vn
Tel: +84-8-3930 3279 • Fax: +84-8-3930 3277
LawSoft

DANH SÁCH HỌC SINH MẮC BỆNH RĂNG MIỆNG
NĂM HỌC:.....

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính		Lớp	Ngày, tháng, năm phát hiện	Chẩn đoán	Xử trí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	

DANH SÁCH HỌC SINH RỐI LOẠN SỨC KHỎE TÂM THẦN
NĂM HỌC:.....

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính		Lớp	Ngày, tháng, năm phát hiện	Chẩn đoán	Xử trí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Tại trường (ghi nội dung xử trí)	Chuyển đến (ghi nơi chuyển đến)	

LuatVietnam.vn • Tel: +84-8-3930 3279 • Fax: +84-8-3930 3277

Khổ giấy A4 (21cm x 29,7cm)

Phụ lục 02

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên trường..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., *ngày..... tháng.... năm 20....*

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

I. Thông tin chung

1. Tổng số học sinh:..... Tổng số giáo viên.....
2. Tổng số lớp học.....
3. Ban chăm sóc sức khỏe học sinh: Có ☐ Không ☐
4. Kế hoạch YTTH được phê duyệt: Có ☐ Không ☐
5. Kinh phí thực hiện:..... đồng

II. Hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

2.1. Phát hiện các dấu hiệu bất thường và yếu tố nguy cơ về sức khỏe

TT	Nguy cơ sức khỏe	Tổng số phát hiện	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1	Suy dinh dưỡng			
2	Thừa cân, béo phì			
3	Bệnh răng miệng			
4	Bệnh về mắt			
5	Tim mạch			
6	Hô hấp			
7	Tâm thần - thần kinh			
8	Bệnh cơ xương khớp			
9	Khác (*ghi rõ*)			
10	.....			
Cộng				

** Tỷ lệ % = Số lượng xử trí, chuyển tuyến x 100/Tổng số phát hiện*

Nhận xét:.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0906020609

2.2. Khám, điều trị các bệnh theo chuyên khoa

TT	Tên chuyên khoa	Tổng số khám	Tổng số mắc	Tổng số được điều trị	Tỷ lệ %
1	Nhi khoa/nội khoa				
2	Mắt				
3	Tai - Mũi - Họng				
4	Răng - Hàm - Mặt				
5	Cơ xương khớp				
6	Tâm thần				
7	Khác (*ghi rõ*)				
8	.....				
Cộng					

** Tỷ lệ % = Tổng số được điều trị x 100/Tổng số mắc*

Nhận xét:.....

2.3. Tình hình dịch, bệnh truyền nhiễm

TT	Tên dịch bệnh	Tổng số mắc	Số tử vong	Ghi chú
1	Tiêu chảy			
2	Tay chân miệng			
3	Sởi			
4	Quai bị			
5	Khác (*ghi rõ*)			
6	.....			
Cộng				

Nhận xét:

.....

.....

2.4. Sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
1	Trượt, ngã			
2	Bỏng			
3	Đuối nước			
4	Điện giật			
5	Súc vật cắn			

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

TT	Loại tai nạn thương tích	Tổng số mắc	Xử trí, chuyển tuyến	Tỷ lệ %
6	Ngộ độc			
7	Hóc dị vật			
8	Cắt vào tay chân			
9	Bị đánh			
10	Tai nạn giao thông			
11	Khác (*ghi rõ*)			
12	.....			
	Cộng			

** Tỷ lệ % = Số lượng xử trí, chuyển tuyến x 100/Tổng số mắc*

Nhận xét:

.....

.....

2.5. Hoạt động tư vấn sức khỏe

TT	Nội dung tư vấn	Tổng số đối tượng nguy cơ	Số học sinh được tư vấn	Tỷ lệ %
1	Dinh dưỡng hợp lý			
2	Hoạt động thể lực			
3	Tâm sinh lý			
4	Phòng chống bệnh tật			
5	Phòng chống bệnh tật học đường			
6	Sức khỏe tâm thần			
7	Khác (*ghi rõ*)			
8	.....			

** Tỷ lệ % = Số người được tư vấn x 100/Tổng số đối tượng nguy cơ*

Nhận xét:

.....

2.5. Tổ chức bữa ăn học đường

- Trường có tổ chức ăn bán trú/nội trú: Có ☐ Không ☐
- Xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý: Có ☐ Không ☐

Nhận xét:

.....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

2.6. Tiêm chủng phòng bệnh trong các chiến dịch tại trường

TT	Loại vắcxin	Tổng số học sinh	Số học sinh được tiêm	Tỷ lệ %
1				
2				
3	.....			

** Tỷ lệ % = Số học sinh được tiêm chủng đầy đủ x 100/Tổng số học sinh*

Nhận xét:

.....

.....

2.7. Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe:.....

- Số sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh được cập nhật thông tin thường xuyên về sức khỏe:..... tỷ lệ %.....

- Tổng số HS được thông báo về tình trạng SK cho gia đình/người giám hộ.....

Nhận xét:

.....

.....

2.8. Kết quả chủ động triển khai các biện pháp vệ sinh phòng bệnh

TT	Nội dung	Số lượt	Ghi chú
1	Tổng vệ sinh trường lớp		
2	Phun hóa chất diệt côn trùng		
3	Vệ sinh khử trùng đồ chơi, đồ dùng học tập		
4	Vệ sinh nhà ăn, nhà bếp		
5	Vệ sinh nguồn nước		
6	Thu gom, xử lý rác thải		
7	Khác (*ghi rõ*)		

Nhận xét:

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0966020609

2.9. Triển khai các chương trình y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng chống HIV/AIDS			
2	Phòng chống tai nạn thương tích			
3	Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm			
4	Phòng chống suy dinh dưỡng			
5	An toàn thực phẩm			
6	Phòng chống thuốc lá			
7	Phòng chống rượu bia			
8	Xây dựng Trường học nâng cao sức khỏe			
9	Khác (*ghi rõ*)			

Nhận xét:.....

2.10. Báo cáo kết quả kinh phí dành cho công tác y tế trường học

TT	Nội dung	Số tiền		Ghi chú
1	Tổng số kinh phí			
2	Nguồn NSNN			
3	Nguồn bảo hiểm y tế học sinh			
4	Nguồn kinh phí khác			

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

III. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

3.1. Biên soạn tài liệu, nội dung truyền thông phù hợp với tình hình dịch bệnh của địa phương: Có ☐ Không ☐

3.2. Có góc truyền thông giáo dục sức khỏe: Có ☐ Không ☐

3.3. Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

TT	Nội dung	Số lượt	Số người	Ghi chú
1	Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm			
2	Phòng chống ngộ độc thực phẩm			
3	Dinh dưỡng hợp lý			
4	Hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe			
5	Phòng chống tác hại thuốc lá			
6	Phòng chống tác hại rượu bia			
7	Phòng chống bệnh, tật học đường			
8	Chăm sóc răng miệng			
9	Phòng chống các bệnh về mắt			
10	Phòng chống tai nạn thương tích			
11	Khác (*ghi rõ*)			

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Bảo đảm điều kiện chăm sóc sức khỏe

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Phòng y tế trường học			
2	Phòng y tế có đủ điều kiện chăm sóc SK học sinh			
3	Nhân viên y tế trường học			
4	Có sổ khám bệnh			
5	Có sổ theo dõi sức khỏe học sinh			
6	Có sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh			

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

V. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định

TT	Nội dung	Đạt	Không đạt	Ghi chú
1	Điều kiện về phòng học			
2	Điều kiện về bàn ghế			
3	Điều kiện về bảng phòng học			
4	Điều kiện về chiếu sáng			
5	Điều kiện về thiết bị, đồ chơi trẻ em			
6	Điều kiện về nước ăn uống			
7	Điều kiện về nước sinh hoạt			
8	Điều kiện về công trình vệ sinh			
9	Điều kiện về thu gom, xử lý chất thải			
10	Điều kiện về an toàn thực phẩm			

Nhận xét:.....

VI. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1	Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ			
2	Có các quy định để thực hiện các chính sách, chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh			
3	Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh			
4	Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh để giúp đỡ, hỗ trợ			

Nhận xét:

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

VII. Đánh giá công tác y tế trường học

- Tự đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số /TTLT-BYT-BGDĐT ngày tháng 5 năm 2016: Có ☐ Không ☐

Tổng điểm: điểm

Xếp loại: Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Không đạt ☐

- Đánh giá của cơ quan quản lý: Có ☐ Không ☐

Tổng điểm: điểm

Xếp loại: Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Không đạt ☐

Nhận xét chung:

.....

.....

Kiến nghị:

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 201....

Lãnh đạo nhà trường
(Ký tên đóng dấu)

Người báo cáo
(Ký ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0966020609

Khổ giấy A4 (21cm x 29,7cm)

Phụ lục 03

MẪU ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Áp dụng cho cơ sở giáo dục mầm non)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên trường..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Áp dụng cho cơ sở giáo dục mầm non)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở được đánh giá: Trường mầm non.....

xã/phường..... quận/huyện..... Tỉnh/thành phố.....

2. Tổng số lớp:..... Tổng số học sinh..... Tổng số giáo viên:.....

3. Hình thức đánh giá: Tự đánh giá □ Đánh giá của cơ quan quản lý □

4. Thời gian: Ngày tháng năm 200

II. Kết quả đánh giá

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
I	**Công tác tổ chức và kế hoạch**	**5.0**	
1.1	*Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh*	**2.0**	
	Có Quyết định thành lập, phân công trách nhiệm các thành viên	1.0	
	Định kỳ tổ chức họp Ban Chăm sóc sức khỏe và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng học kỳ (tối thiểu 1 lần/học kỳ)	1.0	
1.2	*Kế hoạch hoạt động YTTH hàng năm*	**3.0**	
	Có bản kế hoạch hoạt động YTTH theo năm học được phê duyệt	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Nội dung bản kế hoạch được xây dựng đủ các nội dung về YTTH theo quy định	1.0	
	Có bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ YTTH hàng năm	1.0	
II	**Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất**	**10**	
2.1	*Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ*	*2.0*	
2.1.1	*Phòng sinh hoạt chung*	*1.0*	
	Diện tích từ 1,5 - 1,8m^2/1 trẻ nhưng không được nhỏ hơn 24m^2/phòng đối với nhóm trẻ và 36m^2/1 phòng đối với lớp mẫu giáo	0.5	
	Bảo đảm chiếu sáng và thông gió tự nhiên	0.3	
	Được trang bị đầy đủ thiết bị học tập, đồ chơi	0.2	
2.1.2	*Phòng ngủ*	*1.0*	
	Diện tích từ 1,2 m^2/trẻ - 1,5m^2/trẻ nhưng không được nhỏ hơn 18m^2/phòng đối với nhóm trẻ và 30m^2/phòng đối với lớp mẫu giáo	0.5	
	Yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông	0.3	
	Được trang bị đầy đủ đệm, chiếu, tủ, kệ, giá đựng các đồ dùng	0.2	
2.2	*Bàn ghế*	*3.0*	
	Sử dụng bàn ghế 2 chỗ ngồi (hoặc 4 chỗ ngồi), mặt bàn phẳng, nằm ngang, ghế rời có tựa lưng	1.0	
	Có đủ 3 cỡ bàn ghế A, B, C tương ứng với nhóm tuổi của trẻ theo quy định	1.0	
	Chiều cao bàn, ghế phù hợp với chiều cao của trẻ, khoảng cách giữa chiều cao bàn và mặt ghế ngồi không thấp hơn 220mm và không cao hơn 270mm	1.0	
2.3	*Bảng dạy học (nếu có)*	*1.0*	
	Số lượng đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 11/02/2010 về việc ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non	0.5	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Bảo đảm an toàn, có giá trị sử dụng cao, phù hợp với nội dung giáo dục	0.5	
2.4	*Chiếu sáng*	*2.0*	
	Phòng sinh hoạt chung, phòng tắm rửa, phòng vệ sinh, hiên chơi, nhà bếp được chiếu sáng tự nhiên, trực tiếp	0.5	
	Tỷ lệ diện tích cửa sổ với diện tích sàn của các phòng không nhỏ hơn 1/5	0.5	
	Chiếu sáng nhân tạo ở hành lang, cầu thang bảo đảm không nhỏ hơn 100 Lux, các phòng khác bảo đảm không nhỏ hơn 300 Lux	1.0	
2.5	*Đồ chơi*	*2.0*	
	Đồ chơi bảo đảm an toàn theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	1.0	
	Đồ chơi có tính giáo dục và tính thẩm mỹ, giúp trẻ phát triển khả năng vận động, ngôn ngữ, cảm xúc, thẩm mỹ và quan hệ xã hội	0.5	
	Phù hợp với thuần phong mỹ tục, tâm sinh lý lứa tuổi	0.3	
	Có tủ, giá đựng đồ chơi ngăn nắp, gọn gàng	0.2	
III	**Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường**	**10**	
3.1	*Cấp nước ăn uống và sinh hoạt*	*3.0*	
	Nước uống bảo đảm tối thiểu bình quân mỗi học sinh trong một ca học có 0,5 lít về mùa hè và 0,3 lít về mùa đông	1.0	
	Nước sinh hoạt bảo đảm tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một ca học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một ca học	0.5	
	Khu nội trú của trường học có đủ nước sạch để học sinh sử dụng trong ăn uống và sinh hoạt hàng ngày, bảo đảm tối thiểu 100 lít cho một học sinh trong 24 giờ	0.5	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Chất lượng nước bảo đảm theo các quy định của Bộ Y tế	0.5	
	Giếng nước, bể nước, chum, vại nước (nếu có) có nắp đậy, độ cao bảo đảm an toàn cho trẻ khi sử dụng theo quy định	0.5	
3.2	*Công trình vệ sinh*	*4.0*	
	Phòng vệ sinh khép kín với phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ hoặc liền kề với nhóm lớp; riêng cho trẻ và giáo viên, riêng nam và nữ	0.5	
	Bảo đảm diện tích từ 0,4m^2/trẻ - 0,6m^2/trẻ nhưng không nhỏ hơn 12m^2/phòng	0.5	
	Có vách ngăn cao 1,2m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu	0.5	
	Kích thước mỗi ô đặt bệ xí 0,8m x 0,7m	0.5	
	Bố trí từ 2 - 3 tiểu treo dùng cho trẻ em nam và từ 2 - 3 xí bệt dùng cho trẻ em nữ	0.5	
	Khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng, bảo đảm 8 - 10 trẻ/chậu rửa, có xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác	1.0	
	Trang thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi	0.5	
3.3	*Thu gom và xử lý chất thải*	*3.0*	
	Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp	1.0	
	Có thùng chứa rác và phân loại rác thải	1.0	
	Có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hoặc tự thu gom, xử lý chất thải, rác thải theo quy định	1.0	
IV	**Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm**	**10**	
4.1	*Nhà ăn, căng tin*	*4.0*	
	Thông thoáng, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột, ruồi nhặng, côn trùng	0.5	
	Tường, trần nhà bằng phẳng, nhẵn, thuận tiện làm vệ sinh	0.5	
	Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện làm bằng vật liệu dễ cọ rửa	0.5	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Khu vực ăn uống thoáng mát, đủ bàn ghế và các trang thiết bị để ngăn côn trùng	0.5	
	Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại	0.5	
	Có phương tiện bảo quản, lưu giữ thực phẩm	0.5	
	Có đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ làm vệ sinh, khử trùng	0.5	
	Có nguồn nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn	0.5	
4.2	*Nhà bếp*	*2.0*	
	Có khu sơ chế nguyên liệu, khu chế biến nấu nướng, khu bảo quản thức ăn, khu ăn uống, kho nguyên liệu, bảo quản thực phẩm	0.5	
	Nơi chế biến thức ăn được thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản, sử dụng riêng đối với thực phẩm sống và thức ăn chín	1.0	
	Có lưu mẫu thức ăn theo quy định	0.5	
	Đối với các trường không tự cung cấp thức ăn: Có ký hợp đồng với các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn cho học sinh	2.0	
4.3	*Kho chứa thực phẩm*	*1.0*	
	Bảo đảm lưu thông không khí, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột và côn trùng	0.3	
	Tường, trần nhà, sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng	0.2	
	Có phương tiện, dụng cụ để phân loại, bảo quản và lưu giữ thực phẩm	0.5	
4.4	*Người làm việc tại nhà ăn, căng tin*	*3.0*	
	Có giấy chứng nhận tập huấn về an toàn thực phẩm	1.0	
	Có giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Người trực tiếp làm việc tại nhà ăn, nhà bếp mặc trang phục bảo hộ riêng, đội mũ, đi găng tay chuyên dụng, đeo khẩu trang	1.0	
V	**Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng**	**10**	
5.1	*Thực hiện các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học*	*4.0*	
	Có quy định và thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân	0.5	
	Có quy định và thực hiện phòng chống tai nạn thương tích	0.5	
	Có quy định và thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm	0.5	
	Có quy định và thực hiện dinh dưỡng hợp lý	0.5	
	Có quy định và thực hiện tăng cường hoạt động thể lực	0.5	
	Có quy định cụ thể trách nhiệm của giáo viên và người chăm sóc	0.5	
	Có quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh	0.5	
	Có tổ chức chương trình dạy học phù hợp lứa tuổi, bảo đảm thời gian nghỉ ngơi, vui chơi, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh cùng tham gia	0.5	
5.2	*Xây dựng mối quan hệ giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh*	*3.0*	
	Thầy cô giáo và người chăm sóc học sinh không vi phạm các nội quy ứng xử, tôn trọng và không đối xử thô bạo với học sinh; thực hiện bình đẳng giới, dân tộc, tôn giáo, không phân biệt đối xử	2.0	
	Học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khó hòa nhập được phát hiện và giúp đỡ	1.0	
5.3	*Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh*	*3.0*	
	Trường học có hướng dẫn cha mẹ học sinh bảo đảm các điều kiện học tập, rèn luyện cho con em mình tại nhà	0.5	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Trường học vận động sự ủng hộ của chính quyền, ban ngành, đoàn thể tại địa phương hỗ trợ nguồn lực tạo điều kiện cho hoạt động y tế trường học	1.0	
	Giáo viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào, hoạt động thể thao văn hóa của địa phương, tạo sự gắn kết giữa trường học và chính quyền, đoàn thể địa phương	0.5	
	Trường học phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh	1.0	
VI	**Bảo đảm các điều kiện về chăm sóc sức khỏe cho học sinh**	**10**	
6.1	*Phòng y tế trường học*	*5.0*	
	Có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích để triển khai các hoạt động chuyên môn	1.0	
	Có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu	0.5	
	Có ít nhất 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân	0.5	
	Có bàn, ghế, tủ dụng cụ và thiết bị làm việc thông thường	1.0	
	Có thuốc thiết yếu phù hợp để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường	1.0	
	Có sổ khám bệnh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định	1.0	
6.2	*Nhân viên YTTH*	*5.0*	
	Nhân viên YTTH có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên	2.0	
	Trường hợp trường học chưa có nhân viên y tế hoặc nhân viên y tế chưa đáp ứng trình độ chuyên môn theo quy định, các trường học ký hợp đồng với Trạm Y tế xã hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh	2.0	
	Nhân viên y tế trường học phải được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành y tế, ngành giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ theo quy định	3.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
VII	**Quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh**	**20**	
	Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học (đo chiều cao và cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên)	2.0	
	Có đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi mỗi tháng một lần, trẻ em trên 24 tháng tuổi mỗi quý một lần	2.0	
	Có theo dõi sức khỏe học sinh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, dấu hiệu bất thường và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe	2.0	
	Có phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh	1.0	
	Thực hiện sơ cứu, cấp cứu (nếu có) theo quy định của Bộ Y tế	1.0	
	Có tư vấn cho giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh tự chăm sóc sức khỏe; trường hợp trong trường học có học sinh khuyết tật thì tư vấn, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật hòa nhập	1.0	
	Có hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi	1.0	
	Có phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh	1.0	
	Có thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Có ghi chép đầy đủ vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh	2.0	
	Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay	2.0	
	Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế	2.0	
	Có tổ chức triển khai các chương trình y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý	2.0	
VIII	**Hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe**	**15**	
	Có biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp cho từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương	1.0	
	Có nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe về các biện pháp (1) phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; (2) phòng chống ngộ độc thực phẩm; (3) phòng chống tai nạn thương tích; (4) dinh dưỡng và hoạt động thể lực; (5) phòng chống bệnh tật học đường; (6) chăm sóc răng miệng; (7) chăm sóc mắt cho học sinh *(mỗi nội dung 1,0 điểm)*	7.0	
	Có lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng	1.0	
	Có tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi (1) vệ sinh cá nhân; (2) vệ sinh môi trường; (3) dinh dưỡng hợp lý; (4) rèn luyện thể lực; (5) chăm sóc răng miệng; (6) chăm sóc mắt thông qua các hình thức, mô hình phù hợp *(mỗi nội dung 1,0 điểm)*	6.0	
IX	**Thống kê báo cáo và đánh giá**	**10**	
	Hàng năm có báo cáo thực hiện công tác y tế trường học khi kết thúc năm học theo quy định	3.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Hàng năm có tự tổ chức đánh giá công tác y tế trường học theo quy định	5.0	
	Có sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch	2.0	
Tổng điểm		**100**	

Kết quả đánh giá và xếp loại

1. Tổng điểm đạt:..... điểm

2. Các tiêu chí bắt buộc: Đạt □ Không đạt □

3. Xếp loại: Tốt □ Khá □ Trung bình □ Không đạt □

Đại diện đoàn kiểm tra	**Đại diện đơn vị được kiểm tra**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, đóng dấu)*

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0962020609

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

1. Nguyên tắc chấm điểm

- Chỉ chấm điểm với các tiêu chí có thực hiện

- Các nội dung không quy định bắt buộc thực hiện đối với nhà trường thì trừ điểm chuẩn và tổng điểm

- Thực hiện đầy đủ tiêu chí được 100% mức điểm chuẩn, thực hiện chưa đầy đủ được 50% mức điểm chuẩn

2. Đánh giá kết quả:

- Tổng điểm tối đa là 100 điểm

a) Trường đạt loại Tốt: có tổng mức điểm đạt ≥ 90 điểm và đạt từ ≥ 80% điểm chuẩn của từng nhóm tiêu chí bắt buộc.

- Các nhóm tiêu chí bắt buộc gồm:

+ Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh ***(32,0 điểm trở lên)***;

+ Bảo đảm môi trường thực thị chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng ***(8,0 điểm trở lên)***;

+ Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh ***(16,0 điểm trở lên)***;

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe ***(12,0 điểm trở lên)***.

b) Trường đạt loại Khá: từ 70 - < 90% tổng mức điểm chuẩn;

Có một trong các nhóm tiêu chí bắt buộc không đạt 70% mức điểm chuẩn.

c) Trường đạt loại Trung bình: từ 50 - < 70% tổng mức điểm chuẩn;

Có một trong các nhóm tiêu chí bắt buộc không đạt 50% mức điểm chuẩn.

d) Trường Không đạt: có dưới 50% tổng mức điểm chuẩn.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

Khổ giấy A4 (21cm x 29,7cm)

Phụ lục 04

MẪU ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Áp dụng cho các cơ sở giáo dục phổ thông)

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên trường..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Áp dụng cho các cơ sở giáo dục phổ thông)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở được đánh giá: Trường .....

xã/phường..... quận/huyện..... Tỉnh/thành phố.....

2. Tổng số lớp:..... Tổng số học sinh..... Tổng số giáo viên:.....

3. Hình thức đánh giá: Tự đánh giá □ Đánh giá của cơ quan quản lý □

4. Thời gian: Ngày tháng năm 20

II. Kết quả đánh giá

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
I	**Công tác tổ chức và kế hoạch**	**5.0**	
1.1	*Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh*	*2.0*	
	Có Quyết định thành lập, phân công trách nhiệm các thành viên	1.0	
	Định kỳ tổ chức họp Ban Chăm sóc sức khỏe và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng học kỳ (tối thiểu 1 lần/ học kỳ)	1.0	
1.2	*Kế hoạch hoạt động YTTH hàng năm và giai đoạn*	*3.0*	
	Có bản kế hoạch hoạt động YTTH theo năm học được phê duyệt	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0903020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Nội dung bản kế hoạch được xây dựng đủ các nội dung về YTTH theo quy định	1.0	
	Có bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ YTTH hàng năm	1.0	
II	**Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất**	**10**	
2.1	*Phòng học*	*2.0*	
	Diện tích trung bình không dưới 1,25m^2/1 học sinh (đối với tiểu học) 1,5m^2/1 học sinh (đối với trung học)	0.5	
	Phòng học được thiết kế 2 cửa ra vào, một cửa ở đầu lớp, một cửa ở cuối lớp; cửa đi có 2 cánh, chiều rộng không nhỏ hơn 1,0m và mở ra phía hành lang	0.3	
	Các phòng học không được thông nhau và được ngăn cách với các phòng có nguồn gây ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi, hơi khí độc hoặc mùi khó chịu	0.3	
	Phòng học thông thoáng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần, quạt tường, quạt thông gió; nồng độ khí CO_2 trong phòng học không quá 0,1%	0.4	
	Phòng học yên tĩnh, tiếng ồn nền không quá 55 dBA theo mức âm tương đương	0.5	
2.2	*Phòng học bộ môn vật lý, hóa học, sinh học*	*1.0*	
	Diện tích tối thiểu cho 1 học sinh đối với cấp trung học cơ sở là 1,85m^2, đối với cấp trung học phổ thông là 2m^2	0.2	
	Chiều cao từ 3,30m trở lên; chiều ngang có kích thước tối thiểu 7,2m, tỷ lệ giữa chiều dài và chiều rộng không lớn hơn 2; có phòng chuẩn bị với diện tích từ 12m^2 đến 27m^2 và được bố trí liền kề, có cửa liên thông với phòng học bộ môn	0.2	
	Bố trí 2 cửa ra vào phía đầu và cuối phòng, chiều rộng cửa đảm bảo yêu cầu thoát hiểm	0.2	
	Thông thoáng, nồng độ khí CO_2 không quá 0,1% và nồng độ các chất hóa học khác trong không khí nằm trong giới hạn cho phép	0.2	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Có bảng nội quy và hướng dẫn an toàn được viết rõ ràng, cụ thể, đầy đủ và được treo ở nơi dễ đọc	0.2	
2.3	*Phòng học bộ môn công nghệ thông tin*	*0.5*	
	Diện tích tối thiểu cho 1 học sinh đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở là 2,25m^2, đối với cấp trung học phổ thông là 2,45m^2	0.3	
	Phòng học cần được thông khí tốt, nồng độ CO_2 không quá 0,1%, đảm bảo an toàn về điện và an toàn điện từ trường cho học sinh theo quy định	0.2	
2.4	*Bàn ghế*	*3.5*	
2.4.1	*Bàn ghế phòng học*	*2.5*	
	Sử dụng bàn ghế không quá 2 chỗ ngồi, bàn và ghế rời nhau, các góc cạnh nhẵn và an toàn	1.0	
	Có đủ 6 cỡ bàn ghế I, II, III, IV, V, VI tương ứng với chiều cao của học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/BGD& ĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và được kê theo đúng quy định	1.5	
2.4.2	*Bàn ghế phòng học bộ môn vật lý, hóa học, sinh học*	*0.5*	
	Là loại chuyên dụng, đáp ứng được các yêu cầu đặc thù của bộ môn, có hệ thống điện, nước, khí ga theo yêu cầu sử dụng, đảm bảo an toàn cho học sinh khi tiến hành làm thí nghiệm	0.5	
2.4.3	*Bàn ghế phòng học bộ môn công nghệ thông tin*	*0.5*	
	Là loại chuyên dụng, đáp ứng được các yêu cầu đặc thù của bộ môn	0.5	
2.5	*Bảng phòng học, phòng học bộ môn*	*1.0*	
	Sử dụng bảng chống lóa và đảm bảo độ tương phản giữa nền bảng và chữ viết	0.5	
	Chiều cao của bảng từ 1,2m - 1,5m, chiều rộng bảng không quá 3,2m, phù hợp với chiều rộng phòng học và được treo theo đúng quy định	0.1	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909209609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Bảng có màu xanh lá cây hoặc mầu đen (nếu viết bằng phấn trắng), mầu trắng (nếu viết bằng bút dạ màu đen)	0.1	
	Bảng treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,8m đến 1m	0.3	
2.6	*Chiếu sáng*	*2.0*	
2.6.1	*Chiếu sáng phòng học*	*1.0*	
	Hướng lấy ánh sáng tự nhiên là hướng nam hoặc đông nam (cửa sổ ở phía không có hành lang) về phía tay trái của học sinh khi ngồi học; tỷ lệ tổng diện tích cửa sổ (vùng lấy ánh sáng) trên diện tích phòng học không dưới 1/5	0.2	
	Phòng học có hệ thống chiếu sáng nhân tạo, các bóng đèn có chụp chống lóa; bóng đèn trên trần treo thấp hơn quạt trần, thành dãy song song với tường có cửa sổ, cách tường từ 1,2 đến 1,5m, có công tắc riêng cho từng dãy	0.2	
	Vùng học tập có hệ số chiếu sáng đồng đều và không dưới 1/2, độ rọi không dưới 300 Lux	0.5	
	Đèn chiếu sáng bảng được lắp đặt song song với tường treo bảng, cách tường 0,6m và cao hơn mép trên của bảng 0,3m	0.1	
2.6.2	*Chiếu sáng phòng học bộ môn vật lý, hóa học, sinh học*	*0.5*	
	Bảo đảm các yêu cầu về chiếu sáng; hướng lấy ánh sáng tự nhiên từ phía tay trái khi học sinh ngồi hướng lên bảng; sử dụng hệ thống chiếu sáng nhân tạo hỗn hợp (chiếu sáng chung và chiếu sáng cục bộ); độ rọi trên mặt phẳng làm việc không dưới 300 Lux	0.5	
2.6.3	*Chiếu sáng phòng học bộ môn công nghệ thông tin*	*0.5*	
	Chiếu sáng trên bàn máy tính không dưới 300 Lux	0.5	
III	**Bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường**	**10**	
3.1	*Cấp nước ăn uống và sinh hoạt*	*3.0*	
	Nước uống bảo đảm tối thiểu bình quân mỗi học sinh trong một ca học có 0,5 lít về mùa hè và 0,3 lít về mùa đông	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Nước sinh hoạt bảo đảm tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một ca học; nếu dùng hệ thống cấp nước bằng đường ống thì mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một ca học	0.5	
	Khu nội trú của trường học có đủ nước sạch để học sinh sử dụng trong ăn uống và sinh hoạt hàng ngày, bảo đảm tối thiểu 100 lít cho một học sinh trong 24 giờ	0.5	
	Chất lượng nước bảo đảm theo các quy định của Bộ Y tế	0.5	
	Giếng nước, bể nước, chum, vại nước (nếu có) có nắp đậy, độ cao bảo đảm an toàn cho trẻ khi sử dụng theo quy định	0.5	
3.2	*Công trình vệ sinh*	*4.0*	
	Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, đáp ứng yêu cầu sử dụng của học sinh và giáo viên, không làm ô nhiễm môi trường	0.2	
	Có khu vực vệ sinh riêng cho học sinh và giáo viên, riêng biệt cho nam và nữ	0.5	
	Mỗi khu vệ sinh nhà tiêu, nhà tiểu, khu rửa tay có nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn	1.0	
	Loại hình nhà tiêu sử dụng bảo đảm các yêu cầu về xây dựng, sử dụng và bảo quản theo quy định của Bộ Y tế (QCVN 01:2011/BYT)	0.5	
	Số lượng thiết bị: 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho từ 20 - 30 học sinh. Đối với học sinh nữ tối đa 20 học sinh/1 chậu xí	1.0	
	Lối vào khu vệ sinh không được đối diện với lối vào phòng học, phòng bộ môn. Chiều cao lắp đặt các thiết bị vệ sinh phù hợp với nhu cầu sử dụng và lứa tuổi học sinh	0.2	
	Có bảng nội quy nhà vệ sinh	0.2	
	Tùy theo loại nhà tiêu mà đảm bảo đủ chất độn, nước dội, giấy vệ sinh, thùng rác hợp vệ sinh	0.4	
3.3	*Thu gom và xử lý chất thải*	*3.0*	
	Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Có thùng chứa rác và phân loại rác thải	1.0	
	Có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hoặc tự thu gom, xử lý chất thải, rác thải theo quy định	1.0	
IV	**Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm**	**10**	
4.1	*Nhà ăn, căng tin*	*4.0*	
	Thông thoáng, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột, ruồi nhặng, côn trùng	0.5	
	Tường, trần nhà bằng phẳng, nhẵn, thuận tiện làm vệ sinh	0.5	
	Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện làm bằng vật liệu dễ cọ rửa	0.5	
	Khu vực ăn uống thoáng mát, đủ bàn ghế và các trang thiết bị để ngăn côn trùng	0.5	
	Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại	0.5	
	Có phương tiện bảo quản, lưu giữ thực phẩm	0.5	
	Có đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ làm vệ sinh, khử trùng	0.5	
	Có nguồn nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn	0.5	
4.2	*Nhà bếp*	*2.0*	
	Có khu sơ chế nguyên liệu, khu chế biến nấu nướng, khu bảo quản thức ăn, khu ăn uống, kho nguyên liệu, bảo quản thực phẩm	0.5	
	Nơi chế biến thức ăn được thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản, sử dụng riêng với thực phẩm sống và thức ăn chín	1.0	
	Có lưu mẫu thức ăn theo quy định	0.5	
	Đối với các trường không tự cung cấp thức ăn: Có ký hợp đồng với các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn cho học sinh	2.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
4.3	*Kho chứa thực phẩm*	*1.0*	
	Bảo đảm lưu thông không khí, đủ ánh sáng, cửa sổ có lưới chống chuột và côn trùng	0.3	
	Tường, trần nhà, sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng	0.2	
	Có phương tiện, dụng cụ để phân loại, bảo quản và lưu giữ thực phẩm	0.5	
4.4	*Người làm việc tại nhà ăn, căng tin*	*3.0*	
	Có giấy chứng nhận tập huấn về an toàn thực phẩm	1.0	
	Có giấy chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế	1.0	
	Người trực tiếp làm việc tại nhà ăn, nhà bếp mặc trang phục bảo hộ riêng, đội mũ, đi găng tay chuyên dụng, đeo khẩu trang	1.0	
V	**Bảo đảm môi trường thực thị chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng**	**10**	
5.1	*Thực hiện các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học*	*4.0*	
	Có quy định và thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân	0.5	
	Có quy định và thực hiện phòng chống tai nạn thương tích	0.5	
	Có quy định và thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm	0.5	
	Có quy định và thực hiện dinh dưỡng hợp lý	0.5	
	Có quy định và thực hiện tăng cường hoạt động thể lực	0.5	
	Có quy định cụ thể trách nhiệm của giáo viên và người chăm sóc	0.5	
	Có quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh	0.5	
	Có tổ chức chương trình dạy học phù hợp lứa tuổi, bảo đảm thời gian nghỉ ngơi, vui chơi, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh cùng tham gia	0.5	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09920609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
5.2	*Xây dựng mối quan hệ giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh*	*3.0*	
	Thầy cô giáo và người chăm sóc học sinh không vi phạm các nội quy ứng xử, tôn trọng và không đối xử thô bạo với học sinh; thực hiện bình đẳng giới, dân tộc, tôn giáo, không phân biệt đối xử	2.0	
	Học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khó hòa nhập được phát hiện và giúp đỡ	1.0	
5.3	*Xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe học sinh*	*3.0*	
	Trường học có hướng dẫn cha mẹ học sinh bảo đảm các điều kiện học tập, rèn luyện cho con em mình tại nhà	0.5	
	Trường học vận động sự ủng hộ của chính quyền, ban ngành, đoàn thể tại địa phương hỗ trợ nguồn lực tạo điều kiện cho hoạt động y tế trường học	1.0	
	Giáo viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào, hoạt động thể thao văn hóa của địa phương, tạo sự gắn kết giữa trường học và chính quyền, đoàn thể địa phương	0.5	
	Trường học phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh	1.0	
VI	**Bảo đảm các điều kiện về chăm sóc sức khỏe cho học sinh**	**10**	
6.1	*Phòng y tế trường học*	*5.0*	
	Có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích triển khai hoạt động chuyên môn	1.0	
	Có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu	0.5	
	Có ít nhất 01 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân	0.5	
	Có bàn, ghế, tủ dụng cụ và thiết bị làm việc thông thường	1.0	
	Có thuốc thiết yếu phù hợp để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Có sổ khám bệnh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định	1.0	
6.2	*Nhân viên YTTH*	*5.0*	
	Nhân viên YTTH chuyên trách có trình độ tối thiểu y sĩ trình độ trung cấp	2.0	
	Trường hợp trường học chưa có nhân viên y tế hoặc nhân viên y tế chưa đáp ứng trình độ chuyên môn theo quy định thì trường học ký hợp đồng với Trạm Y tế xã hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ hình thức phòng khám đa khoa trở lên để chăm sóc sức khỏe học sinh	2.0	
	Nhân viên y tế trường học phải được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành y tế, ngành giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ theo quy định	3.0	
VII	**Quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh**	**20**	
	Có thực hiện kiểm tra sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học, bao gồm: đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực	2.0	
	Có theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI) và tình trạng dinh dưỡng của học sinh để tư vấn về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực cho học sinh	2.0	
	Có thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn tâm sinh lý và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe	2.0	
	Có phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh	1.0	
	Thực hiện sơ cứu, cấp cứu (nếu có) theo quy định của Bộ Y tế	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com 0909020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Tư vấn các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh cho giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe; trường hợp trong trường học có học sinh khuyết tật thì tư vấn, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật hòa nhập	1.0	
	Có hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi đối với các trường có học sinh nội trú, bán trú	1.0	
	Có phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh	1.0	
	Thông báo định kỳ tối thiểu 01 lần/năm học và khi cần thiết về tình hình sức khỏe của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh	1.0	
	Có lập và ghi chép đầy đủ vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh	2.0	
	Có thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay	2.0	
	Có chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế	2.0	
	Có tổ chức triển khai các chương trình y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, tăng cường hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống tác hại thuốc lá, tác hại rượu bia	2.0	
VIII	**Hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe**	**15**	
	Có biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp cho từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương	1.0	

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902020609

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	Có nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe về các biện pháp (1) phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; (2) phòng chống ngộ độc thực phẩm; (3) phòng chống tai nạn thương tích; (4) dinh dưỡng và hoạt động thể lực; (5) phòng chống bệnh tật học đường; (6) chăm sóc răng miệng; (7) chăm sóc mắt cho học sinh *(mỗi nội dung 1,0 điểm)*	7.0	
	Có lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng	1.0	
	Có tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi (1) vệ sinh cá nhân; (2) vệ sinh môi trường; (3) dinh dưỡng hợp lý; (4) rèn luyện thể lực; (5) chăm sóc răng miệng; (6) chăm sóc mắt thông qua các hình thức, mô hình phù hợp *(mỗi nội dung 1,0 điểm)*	6.0	
IX	**Thống kê báo cáo và đánh giá**	**10**	
	Hàng năm có báo cáo thực hiện công tác y tế trường học khi kết thúc năm học theo quy định	3.0	
	Hàng năm có tự tổ chức đánh giá công tác y tế trường học theo quy định	5.0	
	Có sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch	2.0	
Tổng điểm		**100**	

Kết quả đánh giá và xếp loại

1. Tổng điểm đạt:..... điểm

2. Các tiêu chí bắt buộc: Đạt □ Không đạt □

3. Xếp loại: Tốt □ Khá □ Trung bình □ Không đạt □

Đại diện đoàn kiểm tra
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện đơn vị được kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0902060609

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

1. Nguyên tắc chấm điểm

- Chỉ chấm điểm với các tiêu chí có thực hiện

- Các nội dung không quy định bắt buộc thực hiện đối với nhà trường thì trừ điểm chuẩn và tổng điểm

- Thực hiện đầy đủ tiêu chí được 100% mức điểm chuẩn, thực hiện chưa đầy đủ được 50% mức điểm chuẩn

2. Đánh giá kết quả:

- Tổng điểm tối đa là 100 điểm

a) Trường đạt loại Tốt: có tổng mức điểm đạt ≥ 90 điểm và đạt từ ≥ 80% điểm chuẩn của từng nhóm tiêu chí bắt buộc.

- Các nhóm tiêu chí bắt buộc gồm:

+ Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, cấp thoát nước vệ sinh môi tường, an toàn thực phẩm, điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh ***(32,0 điểm trở lên)***;

+ Bảo đảm môi trường thực thị chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng ***(8,0 điểm trở lên)***;

+ Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh ***(16,0 điểm trở lên)***;

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe ***(12,0 điểm trở lên).***

b) Trường đạt loại Khá: từ 70 - < 90% tổng mức điểm chuẩn;

Có một trong các nhóm tiêu chí bắt buộc không đạt 70% mức điểm chuẩn.

c) Trường đạt loại Trung bình: từ 50 - < 70% tổng mức điểm chuẩn;

Có một trong các nhóm tiêu chí bắt buộc không đạt 50% mức điểm chuẩn.

d) Trường Không đạt: có dưới 50% tổng mức điểm chuẩn.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 0909020609